

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI KINH PHÍ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2016-2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban bầu cử tỉnh tại Công văn số 16/UBBC ngày 01 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 20/HĐND-THKT ngày 04 tháng 3 năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 478/CV-STC-SNV ngày 01 tháng 3 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số mức chi kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Chi tổ chức hội nghị liên quan đến công tác bầu cử:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp liên quan đến công tác bầu cử các cấp:

a) Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử tỉnh, Ban bầu cử đại biểu quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức liên quan đến bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/ngày.

- Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/ngày.

- Các đối tượng phục vụ: 40.000 đồng/người/ngày.

b) Các cuộc họp của các đơn vị khác liên quan đến công tác bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/ngày.

- Thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/ngày.

- Các đối tượng phục vụ: 30.000 đồng/người/ngày.

3. Chi công tác kiểm tra, giám sát bầu cử của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo Quyết định số [03/2011/QĐ-UBND](#) ngày 20/01/2011 của UBND tỉnh, các đoàn công tác được chi như sau:

a) Chi kiểm tra, giám sát:

- Trường đoàn: 100.000 đồng/người/ngày.
- Thành viên chính thức của đoàn: 80.000 đồng/người/ngày.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp đoàn: 60.000 đồng/người/ngày.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ gián tiếp đoàn (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo): 30.000 đồng/người/ngày.

b) Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

- Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử: Tối đa không quá 500.000 đồng/báo cáo.
- Chi tham gia ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử đối với báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát: Tối đa không quá 200.000 đồng/người/báo cáo.

4. Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

4.1. Chi bồi dưỡng tham gia phục vụ công tác bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán đối với các đối tượng:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký Ủy ban bầu cử:

- + Cấp tỉnh: Mức 1.500.000 đồng/người/tháng.
- + Cấp huyện: Mức 1.000.000 đồng/người/tháng.
- + Cấp xã: Mức 500.000 đồng/người/tháng.

- Các thành viên Ủy ban bầu cử:

- + Cấp tỉnh: Mức 1.000.000 đồng/người/tháng.
- + Cấp huyện: Mức 700.000 đồng/người/tháng.
- + Cấp xã: Mức 300.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế, tối đa không quá 04 tháng đối với cấp tỉnh và 03 tháng đối với cấp huyện, cấp xã. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bồi dưỡng các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân): 70.000 đồng/người/ngày, thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày.

Trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.200.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử tỉnh; Tổ trưởng và Tổ phó Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh: 200.000 đồng/người/tháng.
- Tổ trưởng và Tổ phó Tổ chuyên viên giúp việc Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tổ trưởng và Tổ phó Tổ chuyên viên giúp việc cho Giám đốc Sở Nội vụ: 150.000 đồng/người/tháng.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử cấp huyện; Tổ trưởng và Tổ phó Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử cấp huyện: 150.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh quyết định danh sách những người được hỗ trợ cước điện thoại, mức khoán tối đa không quá 150.000 đồng/người/tháng; Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp huyện quyết định danh sách những người được hỗ trợ cước điện thoại, mức khoán tối đa không quá 100.000 đồng/người/tháng (nằm trong dự toán kinh phí bầu cử được giao).

Thời gian hỗ trợ cước điện thoại theo thực tế nhưng tối đa không quá 3 tháng.

5. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân: 70.000 đồng/người/buổi.
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng/người/buổi.
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng/người/buổi.

6. Các nội dung chi khác không quy định cụ thể tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này: Thực hiện theo các quy định hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Người đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác nhau thì được thanh toán mức hỗ trợ đối với nhiệm vụ cao nhất.

Điều 2. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

Việc lập và chấp hành dự toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành, Quyết định này quy định thêm những điểm sau:

1. Căn cứ mức kinh phí bầu cử được Trung ương thông báo, số cử tri có trên địa bàn và đặc điểm của từng địa phương; Ủy ban bầu cử tỉnh quyết định phê duyệt phương án phân bổ kinh phí bầu cử và giao cho Sở Tài chính thông báo kinh phí bầu cử cho các cơ quan, tổ chức liên quan ở cấp tỉnh và các Ủy ban bầu cử cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp huyện quyết định phân bổ kinh phí và giao cho Phòng Tài chính Kế hoạch thông báo kinh phí bầu cử cho các Tổ bầu cử và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn.

- Trên cơ sở mức kinh phí được giao, đơn vị sử dụng kinh phí (Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử và cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan) căn cứ vào các chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu hiện hành và các nội dung chi quy định tại Quyết định này, lập dự toán kinh phí được giao theo các nhóm mục chi gửi cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước cùng cấp để thực hiện phối hợp tổ chức chi tiêu theo quy định.

- Căn cứ vào kinh phí bầu cử của các đơn vị do cơ quan Tài chính thông báo, dự toán chi cho công tác bầu cử của đơn vị, cơ quan Kho bạc nhà nước kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ, lệnh chuẩn chi của Thủ trưởng đơn vị sử dụng, thực hiện cấp phát kinh phí kịp thời cho các đơn vị.

2. Sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc bầu cử; các tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí bầu cử thực hiện quyết toán kinh phí bầu cử với cơ quan Tài chính cùng cấp theo đúng biểu mẫu quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và hướng dẫn tại Thông tư số 06/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Quyết toán phải phân tích đến mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí bầu cử cấp mình gửi Sở Tài chính để tổng hợp. Sở Tài chính tổng hợp kinh phí bầu cử đã sử dụng vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương và quyết toán với Bộ Tài chính, đồng gửi Hội đồng bầu cử Trung ương.

Điều 3. Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí bầu cử căn cứ vào mức chi tại Quyết định này; tình hình thực tế, đặc điểm, tính chất công việc và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao để thực hiện đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban Bầu cử các cấp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Hội đồng Bầu cử Quốc gia;
- Bộ Tài chính;
- Thường vụ tỉnh ủy;
- Ủy ban Bầu cử tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, TC, NV.

Nguyễn Văn Cao